

## XÁC ĐỊNH MỘT SỐ LOÀI CÂY DƯỢC LIỆU CÓ NGUY CƠ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN, SA PA, LÀO CAI

Nguyễn Hoàng\*, Hoàng Văn Hùng, Thảo A Dia, Doãn Thu Hà  
*Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai*

### ABSTRACT

Hiện nay, việc nghiên cứu xác định các loài cây có nguy cơ, đặc biệt là các loài cây dược liệu để đưa ra các biện pháp bảo tồn đang được quan tâm, tuy nhiên các tiêu chuẩn để xác định các loài có nguy cơ chủ yếu dựa vào danh lục của IUCN hoặc Sách Đỏ Việt Nam. Nghiên cứu này thực hiện việc xác định các loài dược liệu có nguy cơ dựa vào cộng đồng nhằm bổ sung các loài thực vật có nguy cơ tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên, Sa Pa, Lào Cai. Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng các phương pháp: phân tích, kế thừa và tổng hợp số liệu thứ cấp; điều tra phỏng vấn theo phương pháp PRA. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 01 loài dược liệu không có trong danh lục của IUCN, Sách Đỏ Việt Nam nhưng lại đang có nguy cơ bị đe dọa theo đánh giá của cộng đồng là cây Bàn tay ma (Tên khoa học là *Heliciopsis lobata* (Merr.) Sleum.). Bên cạnh đó, một số loài có trong bài thuốc tẩm của người Dao đỏ chưa xác định được tên khoa học. Qua kết quả nghiên cứu có thể thấy việc đánh giá các loài thực vật có nguy cơ bị đe dọa dựa vào cộng đồng tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên có ý nghĩa lớn trong việc bảo tồn đa dạng sinh học tại khu vực này.

**Từ khóa:** *Cây dược liệu; cộng đồng; loài; đe dọa; bảo tồn*

*Ngày nhận bài: 24/11/2020; Ngày hoàn thiện: 16/12/2020; Ngày đăng: 21/12/2020*

## DETERMINATION OF SOME ENDANGERED MEDICINAL PLANTS BASE ON COMMUNITIES IN HOANG LIEN NATIONAL PARK, SA PA, LAO CAI

Nguyen Hoang\*, Hoang Van Hung, Thao A Dia, Doan Thu Ha  
*Thai Nguyen University – Laocai Campus*

### ABSTRACT

At present, there is attention to research to identify endangered species, especially medicinal plants, for conservation measures, but the criteria for identifying endangered species weak based on IUCN's redlist or Vietnamese Red Book. This study carries out the community-based identification of endangered medicinal species to complement the endangered plant species in Hoang Lien National Park, Sa Pa, Lao Cai. In this study, we used the following methods: analysis, inheritance and synthesis of secondary data; Interview investigation according to PRA method. The research results have identified one medicinal species that is not on IUCN's redlist, the Vietnamese Red Book but is endangered, according to the community's assessment, Ma Hand tree (Scientific name is *Heliciopsis lobata* (Merr.) Sleum.). In addition, a number of species included in the bath remedies of the Red Dao have not yet identified a scientific name. Through research results, it can be seen that the assessment of endangered species based on community in Hoang Lien National Park has great significance in biodiversity conservation in this area.

**Keywords:** *Medicinal plants; community; species; threaten; conservation.*

*Received: 24/11/2020; Revised: 16/12/2020; Published: 21/12/2020*

\* Corresponding author. Email: [nguyenhoang@tnu.edu.vn](mailto:nguyenhoang@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Hiện nay, việc xác định các loài thực vật có nguy cơ chủ yếu dựa vào các tiêu chí trong Sách Đỏ của Việt Nam, Nghị định số 32 và danh lục của IUCN. Một số nghiên cứu gần đây cho thấy tại vườn quốc gia (VQG) Hoàng Liên có 84 loài thực vật có nguy cơ bị đe dọa [1]. Tuy nhiên, hạn chế mà Danh sách Đỏ (bao gồm cả của IUCN và các quốc gia trên thế giới) phải đối mặt giống như trong lĩnh vực sinh vật học nói chung, là sự không ổn định của các khái niệm về loài và thiếu kiến thức của rất nhiều loài [2]. Trong những năm gần đây, để khắc phục những tồn tại, hạn chế của danh sách Đỏ nói trên, nhiều các nghiên cứu liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học sử dụng phương pháp phỏng vấn người dân dựa vào kiến thức bản địa của họ. Theo kết quả một số nghiên cứu cho thấy, đây là một phương pháp dễ dàng thực hiện trong đánh giá và giám sát đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, phương pháp này khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý tài nguyên [3].

Mặc dù vậy, việc sử dụng các kiến thức bản địa trong các nghiên cứu về bảo tồn đa dạng sinh học cũng gặp không ít khó khăn.

Thứ nhất, các kiến thức bản địa này ít được ghi chép lại [4]-[6]; hoặc do người dân địa phương giấu bí quyết, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến sử dụng cây dược liệu.

Thứ hai, các kiến thức bản địa hầu như chưa được đánh giá đúng mức về tiện ích của nó để hỗ trợ ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học. Điều này một phần là do sự thiếu hiểu biết của người dân về tầm quan trọng của kiến thức bản địa đối với cây dược liệu [5].

Trong nghiên cứu này, chúng tôi thực hiện phỏng vấn người dân tại khu vực VQG Hoàng Liên để có đánh giá chính xác hơn về những loài cây dược liệu có nguy cơ bị đe dọa.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp

Kế thừa số liệu thứ cấp tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chọn lọc số liệu tài liệu, kết

quả nghiên cứu có liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội... của khu vực nghiên cứu như: Phòng Thống kê, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng nghiên cứu khoa học thuộc VQG Hoàng Liên v.v.

Kế thừa sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học của các nghiên cứu khoa học, khóa luận đã thực hiện với nội dung tương tự. Tìm tài liệu có trên sách, báo các công trình đã công bố có liên quan. Ngoài ra còn các tài liệu mạng Internet cũng được khai thác.

### 2.2. Phương pháp điều tra phỏng vấn

Tiến hành phỏng vấn thu thập thông tin trong cộng đồng và các bên có liên quan, đặc điểm nhận biết và thị trường tiêu thụ cây dược liệu trên địa bàn khu vực nghiên cứu.

Chọn các hộ dân để điều tra theo phương pháp phân tầng. Các hộ dân được lựa chọn là các hộ trực tiếp khai thác cây dược liệu, các hộ buôn bán cây dược liệu và một số hộ trong khu vực nghiên cứu. Tiến hành điều tra tất cả 70 phiếu theo phiếu in sẵn. Sau đó tiến hành phân tích và tổng hợp các chỉ tiêu, xác định độ tin cậy

### 2.3. Phương pháp kế thừa

Kế thừa các kết quả nghiên cứu, các tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực nghiên cứu, các số liệu về tài nguyên đa dạng sinh học, tài nguyên cây thuốc, những số liệu trong các công trình nghiên cứu trước đó có liên quan.

## 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

### 3.1. Đa dạng cây dược liệu tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên

Căn cứ vào danh lục thực vật tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên và tài liệu về các loài cây làm thuốc ở Việt Nam của các tác giả như: Trần Văn Ôn, Đỗ Tất Lợi, Viện Dược liệu, chúng tôi đã thống kê có trên 1000 loài của 184 họ thuộc 5 ngành được sử dụng làm thuốc (Bảng 1). Trong đó, có một số họ có số lượng loài được sử dụng làm thuốc là khá lớn như: Họ Polypodiaceae (Họ Ráng nhiều chân, 32 loài),

Họ Apocynaceae (Họ Trúc đào, 31 loài), Họ Asteraceae (Họ Cúc, 47 loài), Họ Euphorbiaceae (Họ Thầu dầu, 30 loài), Họ Poaceae (Họ Lúa, 32 loài),...

Thống kê này so với thống kê hiện có về các loài cây có giá trị làm thuốc tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên là lớn hơn khá nhiều (khoảng hơn 300 loài). Thống kê này là rất quan trọng, nó là cơ sở trong việc nghiên cứu bảo tồn đa

dạng sinh học, đặc biệt là bảo tồn các cây dược liệu tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên.

Tuy vậy, đây chưa phải là thống kê đầy đủ nhất. Bởi vì trong quá trình điều tra, nghiên cứu còn rất nhiều loài cây thuốc, đặc biệt là cây thuốc của người Dao đỏ ở đây chúng ta chưa xác định được tên khoa học của chúng. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu về giá trị làm thuốc của nhiều loài thực vật cũng chưa được tiến hành.

**Bảng 1.** Số loài có công dụng làm thuốc tại VQG Hoàng Liên

STT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Số loài có công dụng làm thuốc
1	Lycopodiophyta	Ngành Thông đất	13
2	Equisetophyta	Ngành Cỏ tháp bút	2
3	Polypodiophyta	Ngành Dương xỉ	63
4	Pinophyta	Ngành thông	10
5	Magnoliophyta	Ngành Mộc lan	937
<b>Tổng số</b>			<b>1025</b>

VQG Hoàng Liên được đánh giá là đa dạng bậc nhất Việt Nam với các loài đặc hữu chỉ có ở đây mà không thể tìm thấy ở khu vực khác tại Việt Nam. Trong đó có nhiều loài được đặt tên theo vườn quốc gia và Fansipan (Bảng 2).

**Bảng 2.** Một số loài đặc hữu của vườn Quốc gia Hoàng Liên

TT	Tên loài và thứ	Tên họ	Tên Việt Nam
1	Acer brevipes	Aceraceae	Thích chân ngắn
2	Acerchapaense	Aceraceae	Thích sapa
3	Actinidia callosa var. indochinensis	Actinidiaceae	Dương đào Đông Dương
4	Actinidia petelotii	Actinidiaceae	Dương đào pê-tê-lô
5	Adina petelotii	Rubiaceae	Thủ pê-tê-lô
6	Adinandra qlischroloma var. hirta	Theaceae	Sum lông
7	Aqanosma petelotii	Apocynaceae	Luyền hương
8	Aqapetes cauliiora	Ericaceae	Thương nữ hoa thân
9	Ainsliaea chapaensis	Asteraceae	Ảnh lệ sapa
10	Ainsliaea tonkinensis	Asteraceae	Ảnh lệ bắc
11	Alseodaphne lanuquinosa	Lauraceae	Su lông mượt
12	Altingia poilanei	Hamamelidaceae	Tô hạp poa-lan
13	Amorphophallus hayi	Araceae	Khoai na
14	Anemone chapaensis	Ranunculaceae	Phong quỳ sapa
15	Anqiopteris somae	Marattiaceae	Móng ngựa nguyên
16	Aralia chapaense	Araliaceae	Cuồng sapa
17	Ardisia perpendicularis	Myrsinaceae	Cơm nguội thẳng góc
18	Ardisia prionota	Myrsinaceae	Cơm nguội cò răng
19	Caryodaphnopsis poilanei	Lauraceae	Cà lồ poa-lan
20	Castanopsis chapaensis	Fagaceae	Kha thụ sapa
21	Castanopsis crassifolia	Fagaceae	Kha thụ lá dày
22	Cleisostoma chapaensis	Orchidaceae	Mật khẩu sapa
23	Clethra chapaense	Clethraceae	Liệt tra sapa
24	Clethra euosmoda	Clethraceae	Xeo ha-mu
25	Clethra petelotii	Clethraceae	Liệt tra pê-tê-lô
26	Conandron ramondioides	Gesneriaceae	Khổ cư đài
27	Cornus oligophlebia	Cornaceae	Giá mộc gân lõm
28	Coryphopteris petelotii	Thelypteridaceae	Ráng đỉnh cực pê-tê-lô
29	Cryptochilus petelotii	Orchidaceae	Âm thiết pê-tê-lô

TT	Tên loài và thứ	Tên họ	Tên Việt Nam
30	<i>Cyclea tansipanensis</i>	Menispermaceae	Sâm phansipan
31	<i>Dendrobium chlorostylum</i>	Orchidaceae	Nọc van vôi lục
32	<i>Dendrobium evaquiatum</i>	Orchidaceae	Nọc lan
33	<i>Dendropanax petelotii</i>	Araliaceae	Diên bạch pê-tê-lô
34	<i>Didisandra petelotii</i>	Gesneriaceae	Bón nhi pê-tê-lô
35	<i>Dioscorea petelotii</i>	Dioscoreaceae	Từ pê-tê-lô
36	<i>Elaeocarpus griseo-puberulus</i>	Elaeocarpaceae	Côm lông xám
37	<i>Embelia acuminata</i>	Myrsinaceae	Rè nhọn
38	<i>Enkianthus ruber</i>	Ericaceae	Trơ hoa đỏ
39	<i>Eriobotrya elliptica</i> var. <i>petelotii</i>	Rosaceae	Sơn trà lá bầu dục
40	<i>Hedychium forrestii</i> var. <i>latebracteolatum</i>	Zingiberaceae	Ngải tiên rộng
41	<i>Helicia petelotii</i>	Proteaceae	Ba tha pê-tê-lô
42	<i>Holboellia chapaensis</i>	Lardizabalaceae	Hòn bo sapa
43	<i>HolcoGLOSSUM linquatatum</i>	Orchidaceae	Lan hôn-cô
44	<i>Ilex qaqpainiana</i>	Aquifoliaceae	Bùi ga-nhép-panh
45	<i>Ilex loeseneri</i>	Aquifoliaceae	Bùi lơ-xen-cờ-ri
46	<i>Meliosma caudata</i>	Meliosmaceae	Mật xạ đuôi
47	<i>Meliosma pakhaensis</i>	Meliosmaceae	Mật xạ bắc hà
48	<i>Michelia floribunda</i> var. <i>tonkinensis</i>	Magnoliaceae	Giổi nhiều hoa
49	<i>Michelia tignitera</i>	Magnoliaceae	Quả hoa
50	<i>Microsorium pipeferum</i>	Polypodiaceae	Vi quần lông
51	<i>Neocheiropteris sapaensis</i>	Polypodiaceae	Tân bức dục sapa
52	<i>Pellionia macroceras</i>	Urticaceae	Phu lệ sùng to
53	<i>Peristylus chapaensis</i>	Orchidaceae	Chu thư sapa
54	<i>Schettlera alpina</i>	Araliaceae	Chân chim núi cao
55	<i>Schettlera brevipedicellata</i>	Araliaceae	Chân chim cọng ngắn
56	<i>Schettlera chapana</i>	Araliaceae	Chân chim sapa
57	<i>Schettlera enneaphylla</i>	Araliaceae	Chân chim en-ne
58	<i>Schettlera hoi</i> var. <i>fansipanensis</i>	Araliaceae	Chân chim phansipan
59	<i>Schettlera komasii</i>	Araliaceae	Chân chim cô-nát
60	<i>Schisandra verrucosa</i>	Schisandraceae	Phân hùng cỏ mục

(Nguồn: Số liệu của phòng khoa học trung tâm VQG)

### 3.2. Tình hình khai thác và sử dụng cây dược liệu VQG Hoàng Liên

Theo điều tra cho thấy có khoảng 35% các gia đình người Dao ở các xã thuộc vùng lõi của Vườn Quốc gia Hoàng Liên thường xuyên đi hái cây thuốc, đặc biệt là cây thuốc tẩm dùi để bán và coi đó như một nguồn thu nhập đáng kể, với nhiều gia đình cây thuốc tẩm đã trở thành nguồn thu không nhỏ, có những gia đình nguồn lợi thu từ cây thuốc tẩm chiếm 50% thu nhập của hộ, cá biệt có những hộ thu nhập hoàn toàn nhờ vào cây thuốc tẩm. Phần lớn số người tham gia hái thuốc là đàn ông vì

địa hình núi non hiểm trở đi lại khó khăn, trong số những gia đình người Dao đi hái thuốc dùi để bán thì đa số là các hộ gia đình có một người đi hái (chiếm 60%), số hộ có 2 người đi hái khoảng 25% và số hộ có trên 2 người đi hái khoảng 15%.

### 3.3. Đánh giá theo người dân về các loài cây thuốc quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng tại VQG Hoàng Liên

Theo kết quả điều tra, nhiều loài có giá trị kinh tế cao đang bị khai thác để làm hàng hóa. Nhiều hộ gia đình coi việc khai thác cây thuốc là một phần thu nhập chính trong gia đình.

**Bảng 3.** Xác định mức độ nguy cấp của một số loài cây dược liệu theo đánh giá của cộng đồng

STT	Loài thực vật		Đánh giá của người dân	Đánh giá theo Sách Đỏ	Đánh giá theo Red List (IUCN)
	Tên khoa học	Tên thường gọi			
1	<i>Heliciopsis lobata</i> (Merr.)	Cây bàn tay ma	CR		
2	<i>Anoectochilus setaceus</i>	Kim tuyến	CR	EN	
3	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. et Thoms	Đẳng sâm	CR	VU	
4	<i>Panax bipinnatifidus</i>	Sâm Vũ diệp/Tam thất hoang	CR	CR	
5	<i>Coptis quinquesecta</i>	Hoàng liên chân gà	EN	CR	
6	<i>Berberis Wallichiana</i> DC	Hoàng liên gai	EN	EN	
7	<i>Thalictrum foliolosum</i> DC.	Thỏ hoàng liên	VU	VU	
8	<i>Drynaria bonii</i> Christ	Tắc kè đá	VU	EN	
9	<i>Schefflera heptaphylla</i>	Cây chân chim	LR	EN	LC
10	<i>Ganoderma lucidum</i>	Linh chi	LR		

*Chú thích:* Rất nguy cấp (CR); Nguy cấp (EN); Sẽ nguy cấp (VU); Ít nguy cấp (LR); Ít quan tâm nhất (LC)

Theo Bảng 3, theo đánh giá của người dân thì có 10 loài đang bị đe dọa nghiêm trọng và có nguy cơ bị tuyệt chủng. Trong đó có 04 loài đang trong tình trạng rất nguy cấp là Kim tuyến, Bàn tay ma, Đẳng sâm, Tam thất hoang. Có 02 loài đang trong tình trạng nguy cấp là Hoàng liên chân gà, Hoàng liên gai. Các loài trong tình trạng sẽ nguy cấp bao gồm 02 loài: Thỏ hoàng liên, Tắc kè đá và loài ít nguy cấp có 02 loài: Cây Chân chim, Linh chi. Nhiều loài đang bị khai thác mạnh và đang có xu hướng chuyển sang tình trạng bị đe dọa. Theo người dân đi hái thuốc tắm cho biết, cứ khoảng 15 loài thì có 1 loài cần được ưu tiên bảo vệ do số lượng còn lại quá ít hoặc số lượng giảm quá mạnh.

Từ Bảng 3 cho thấy, các loài cây dược liệu cần được ưu tiên bảo vệ (theo người dân) phần lớn là các cây đã nằm trong Sách Đỏ Việt Nam và hầu như không có loài nào nằm trong Redlist của IUCN. Tuy nhiên, một số loài còn chưa được đánh giá và chưa có số liệu thống kê. Phần lớn người dân sử dụng tiếng dân tộc để gọi tên các loài cây nên khó khăn trong việc điều tra và đánh giá số lượng của các loài cây trong tự nhiên tại VQG Hoàng Liên cũng như tại Việt Nam và trên thế giới. Một số loài cây thiếu thông tin do sử dụng tên địa phương mà cây sống trong rừng

nên không có thời gian để tìm hiểu. Vì vậy, không tra được tên phổ thông cũng như tên khoa học mà mỗi dân tộc lại gọi với tên khác nhau nên hầu như chưa có tài liệu ghi chép chính xác về các loài cây dược liệu này. Vì thế, nên việc đánh giá chưa đi xa được mà chỉ mang tính chất khu vực. Có thể một số cây cũng đã có số liệu ghi chép nhưng do sử dụng ngôn ngữ địa phương nên chưa thể đánh giá được chính xác số lượng cây trên phạm vi rộng mà chỉ trong phạm vi một số xã của VQG Hoàng Liên.

#### 4. Kết luận

Kết quả điều tra thông qua cộng đồng tại VQG Hoàng Liên đã tìm ra một số loài cây có nguy cơ bị tuyệt chủng và cần phải được bảo vệ. Nhu cầu thị trường cây dược liệu ngày càng tăng, số lượng cây trong tự nhiên giảm do người dân tham gia thu hái nhiều lên, nhiều loài bị khai thác quá mức đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng.

Nhiều loài đang bị đe dọa, trong số loài này một số loài đã được đưa vào Sách Đỏ Việt Nam.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng công tác quy hoạch, bảo tồn cây dược liệu của chưa được sự quan tâm đúng mức của Nhà nước. Việc bảo tồn cây dược liệu hiện nay chỉ có sự tham gia của một số tổ chức, cá nhân nhưng chủ yếu mang tính chất thương mại...

Qua quá trình nghiên cứu cũng cho thấy nhận thức của người dân về công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu còn hạn chế.

Trong thời gian tới, việc đánh giá các loài cây dược liệu có nguy cơ bị đe dọa dựa vào cộng đồng cần được tiến hành rộng rãi hơn tại VQG Hoàng Liên. Cùng với đó, cần áp dụng các công nghệ mới trong đánh giá đa dạng di truyền đối với các loài có nguy cơ, từ đó đưa ra các biện pháp bảo tồn thích hợp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. T. M. Dinh, and X. T. Do, "Threatened tree species status in Hoang Lien National Park, Lao Cai province," (in Vietnamese), *The 4th National Scientific Conference on Ecology and Biological Resources*, 2011, pp. 1010-1016.
- [2]. G. M. Mace, "The role of taxonomy in species conservation," *Basic Biological Science*, vol. 359, pp. 711-719, 2004.
- [3]. R. K. Nanyunja, *The Role of Indigenous Knowledge in Biodiversity Assessment and Monitoring: A Case Study in Uganda*, 2006, USDA Forest Service Proceedings RMRS-P-42CD, pp 543-549, 2006.
- [4]. L. M. Jonhson, "A place that's good - Gitsan landscape perception and ethnoecology," *Human Ecology*, vol. 28, no. 2, pp. 301-325, 2000.
- [5]. D. B. K. Dovie, E. T. F. Witkowski, and C. M. Shackleton, "Knowledge of plant resource use based on location, gender and generation," *Applied Geography*, vol. 28, no. 4, pp. 311-322, 2008.
- [6]. D. O. A. Atari, E. K. Yiridoe, S. Smale, and P. N. Duinker, "What motivates farmers to participate in the Nova Scotia environmental farm plan program? Evidence and environmental policy implications," *Journal of Environmental Management*, vol. 90, no. 2, pp. 1269-1279, 2009.